

CỤC THUẾ  
THUẾ TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **659** /TQU-NVDTPC

Tuyên Quang, ngày **27** tháng 3 năm 2026

V/v giải đáp vướng mắc chính sách  
thuế đối với sản phẩm gỗ sơ chế

Kính gửi: Các Thuế cơ sở thuộc Thuế tỉnh Tuyên Quang.

Thuế tỉnh Tuyên Quang nhận được Công văn số 103/TCS2-QLDN ngày 21/01/2026 của Thuế cơ sở 2 tỉnh Tuyên Quang về việc vướng mắc chính sách thuế đối với sản phẩm gỗ sơ chế. Về vấn đề này, Thuế tỉnh Tuyên Quang có ý kiến như sau:

- Căn cứ các văn bản quy định và hướng dẫn:

+ Theo Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng:

**“Điều 4. Đối tượng không chịu thuế**

*Đối tượng không chịu thuế thực hiện theo quy định tại Điều 5 Luật Thuế giá trị gia tăng. Một số trường hợp được quy định chi tiết như sau:*

1. Sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu. Trong đó, các sản phẩm chỉ qua sơ chế thông thường là các sản phẩm mới được làm sạch, phơi, sấy khô, bóc vỏ, xay xát, xay vỡ mảnh, nghiền vỡ mảnh, xay bỏ vỏ, xát bỏ vỏ, tách hạt, tách cọng, cắt, xay, đánh bóng hạt, hồ hạt, chia tách ra từng phần, bỏ xương, băm, lột da, nghiền, cán mỏng, ướp muối, đóng hộp kín khí, bảo quản lạnh (ướp lạnh, đông lạnh), bảo quản bằng khí sunfuro, bảo quản theo phương thức cho hóa chất để tránh thối rữa, ngâm trong dung dịch lưu huỳnh hoặc ngâm trong dung dịch bảo quản khác và các hình thức bảo quản thông thường khác.

*Trường hợp không xác định được thì Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm căn cứ vào quy trình sản xuất sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt do người nộp thuế cung cấp để xác định là sản phẩm chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu theo quy định của pháp luật.”*

+ Căn cứ Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 359/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, quy định:

**“1. Bổ sung khoản 1b sau khoản 1 Điều 4 như sau:**

“1b. Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mua sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường bán cho doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khác thì không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng nhưng được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào.

Trong đó:

a) Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế bán sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường cho doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khác ở khâu kinh doanh thương mại thì không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng.

b) Trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế bán sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường cho các đối tượng như hộ, cá nhân sản xuất, kinh doanh và các tổ chức, cá nhân khác thì phải tính thuế giá trị gia tăng theo mức thuế suất 5% quy định tại khoản 3 Điều 19 Nghị định này.

...”

+ Theo Khoản 3 Điều 19 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP của Chính phủ, quy định:

“Điều 19. Mức thuế suất 5%

Mức thuế suất 5% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật Thuế giá trị gia tăng. Một số trường hợp được quy định chi tiết như sau:

3. Sản phẩm cây trồng, rừng trồng (**trừ gỗ, măng**), chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường, trừ sản phẩm quy định tại khoản 1 Điều 4 của Nghị định này.”

+ Khoản 3 Điều 9 Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024, quy định:

“3. Mức thuế suất 10% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ không quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, bao gồm cả dịch vụ được các nhà cung cấp nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam cung cấp cho tổ chức, cá nhân tại Việt Nam qua kênh thương mại điện tử và các nền tảng số.”

Căn cứ các quy định trên, Thuế tỉnh Tuyên Quang hướng dẫn cụ thể như sau:

1 - Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có sản phẩm cây trồng, rừng trồng chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường mà doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đó tự sản xuất và bán ra thì thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng.

- Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế khi mua sản phẩm cây trồng, rừng trồng chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường để bán (không chế biến và sơ chế thêm) cho doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khác ở khâu kinh doanh thương mại thì không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng.

- Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế khi mua sản phẩm cây trồng, rừng trồng chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường, rồi đưa vào sản xuất (kể cả trường hợp trong quá trình sản xuất chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc sơ chế thông thường), khi bán ra thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng mức thuế suất 10%.

Thuế tỉnh Tuyên Quang đã có một số văn bản hướng dẫn, trả lời các doanh nghiệp do Thuế tỉnh quản lý, yêu cầu các Thuế cơ sở nghiên cứu, căn cứ vào thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của người nộp thuế để hướng dẫn người nộp thuế tự xác định và kê khai, nộp thuế theo đúng quy định.

Về nội dung này, Cục Thuế đã có văn bản chuyển hồ sơ công văn sang Cục Quản lý, giám sát Chính sách thuế, phí và lệ phí (Bộ Tài chính), khi có văn bản trả lời hoặc có văn bản pháp luật có nội dung khác với hướng dẫn trên, đề nghị các đơn vị nghiên cứu thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Trưởng Thuế tỉnh (B/C);
- Phó Trưởng Thuế tỉnh phụ trách;
- Phòng QLDN1, QLDN2; Ktra1, Ktra2;
- Lưu: VT, NVDTPC (ThLinh).

**KT. TRƯỞNG THUẾ TỈNH  
PHÓ TRƯỞNG THUẾ TỈNH**



**Vũ Hồng Diệp**